

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay, phản ứng trước thông tin hạ lãi suất của NHNN

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

HĐTL diễn biến tích cực sau thông tin hạ lãi suất của NHNN cùng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu

## [Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]

REE, DBC

## [Vĩ mô/Chiến lược]

NHNN hạ lãi suất điều hành

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị nắm giữ và chỉ tiếp tục tăng tỷ trọng khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ

01/10/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	914.09	+0.98
VN30	867.58	+1.05
HĐTL VN30F1M	867.00	+0.84
HNXIndex	133.50	+0.43
HNX30	251.11	+0.99
UPCoM	62.42	+1.12
USD/VND	23,187	+0.01
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.50	-26
Lãi suất qua đêm (%)	0.15	+5
Dầu (WTI, \$)	39.98	-0.60
Vàng (LME, \$)	1,896.35	+0.56



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 914.09 (+0.98%)  
**KLGD (triệu CP)** 330.6 (+11.8%)  
**GTGD (triệu U\$)** 287.8 (+4.9%)

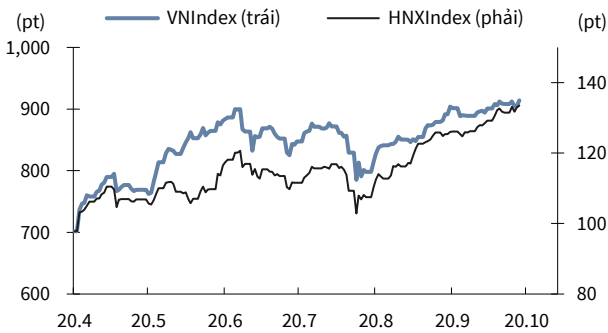
**HNXIndex** 133.50 (+0.43%)  
**KLGD (triệu CP)** 54.2 (+24.9%)  
**GTGD (triệu U\$)** 29.7 (+29.5%)

**UPCoM** 62.42 (+1.12%)  
**KLGD (triệu CP)** 34.4 (+24.6%)  
**GTGD (triệu U\$)** 19.6 (+30.1%)

**NĐTNN mua ròng (triệu U\$)** -12.9

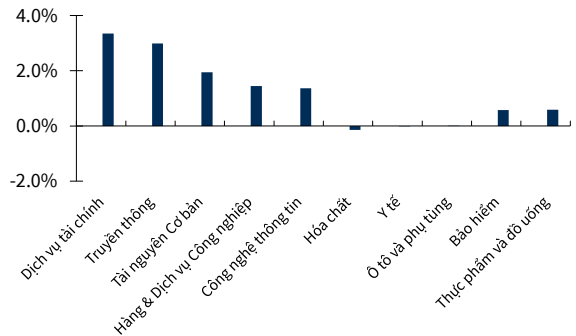
TTCK Việt Nam tăng điểm trong phiên hôm nay, phản ứng trước thông tin hạ lãi suất của NHNN. Cụ thể, trong buổi chiều ngày hôm qua, NHNN đã ra quyết định giảm 1 loạt lãi suất tái cấp vốn, tái chiết khấu, lãi suất OMO cùng với trần lãi suất huy động kỳ hạn ngắn, và trần lãi suất cho vay ngắn hạn ở các lĩnh vực ưu tiên. Phản ứng trước thông tin trên, cổ phiếu ngành ngân hàng như CTG (+0.2%), BID (+0.4%) đồng loạt tăng giá. Tương tự, cổ phiếu ngành chứng khoán tăng mạnh ở SSI (+5%), HCM (+5.5%) nhờ hưởng lợi từ thông tin NHNN hạ lãi suất, cùng kỳ vọng vào KQKD Q3 tăng trưởng mạnh. Cổ phiếu dầu khí tăng giá ở PVD (+0.9%), PVS (+2.2%) nhờ diễn biến hồi phục của giá dầu thế giới. Báo cáo của Fitch Ratings với đánh giá ngành hàng không của Việt Nam sẽ phục hồi nhanh hơn các nước Đông Nam Á khác giúp cổ phiếu ngành này tăng giá ở HVN (+2.2%), VJC (+0.9%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở HPG (+2.3%), VNM (+0.4%), VJC (+0.9%).

**VNIndex & HNXIndex**



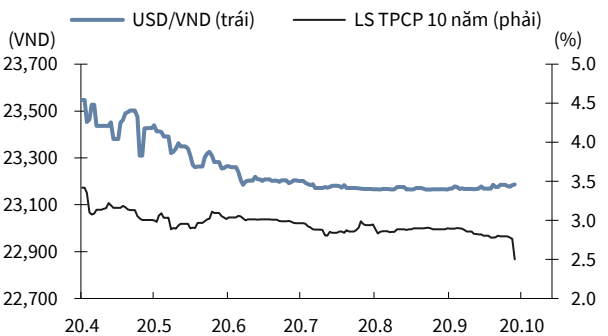
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Biến động nhóm ngành**



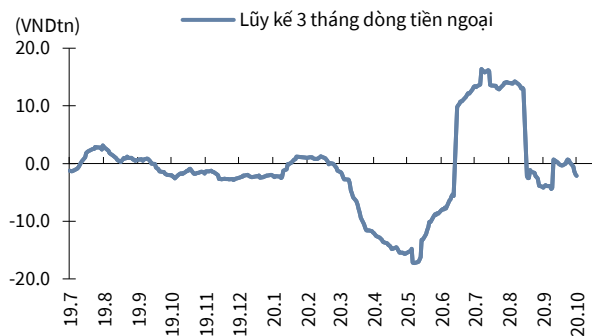
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm**



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

**Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng**



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

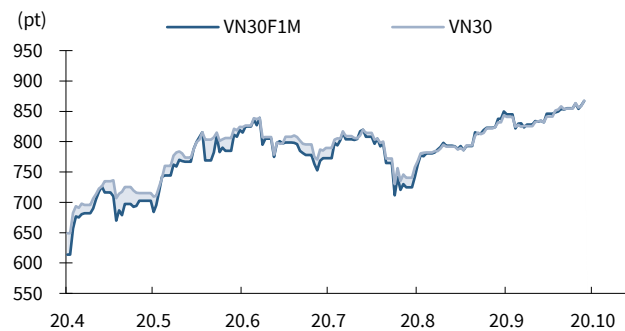
# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>867.58 (+1.05%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>867.0 (+0.84%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>864.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>867.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>861.7</b>

HĐTL diễn biến tích cực sau thông tin hạ lãi suất của NHNN cùng với diễn biến tích cực của TTCK toàn cầu. Chênh lệch F2010 và VN30 mở cửa ở 5.66 trước khi giao động giằng co trong biên độ -3.8 và 1.6 và đóng cửa ở mức cân bằng -0.58. Thanh khoản thị trường suy yếu và ĐĐTNN mua ròng nhẹ trong phiên hôm nay.

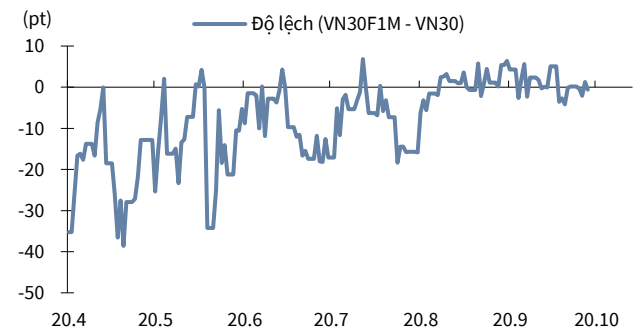
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>115,073 (-28.0%)</b>
------------------	-------------------------

## HĐTL VN30F1M & VN30



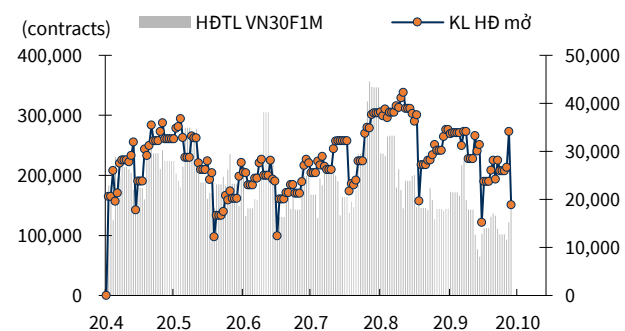
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



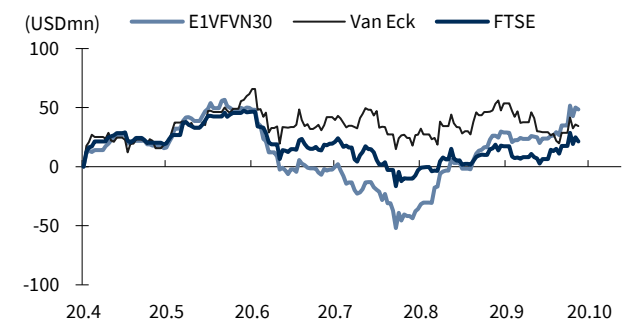
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

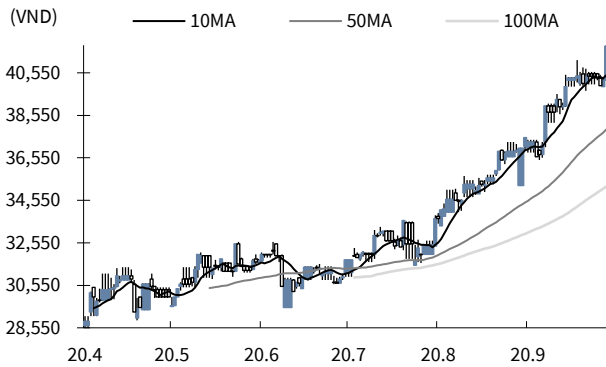
## Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

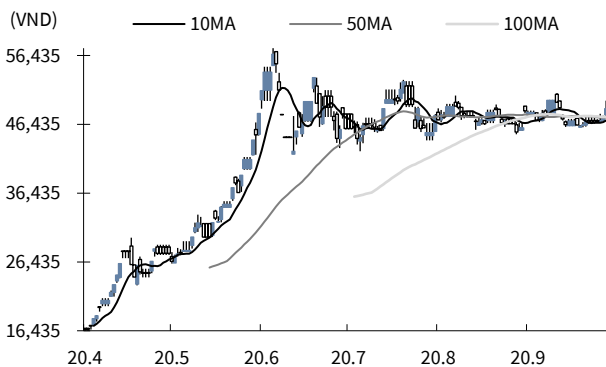
## Công ty Cơ điện lạnh (REE)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- REE tăng 4% lên 41,800 VNĐ/cp.
- HĐQT REE mới đây thông qua việc thành lập công ty con Năng lượng REE do REE sở hữu 100% vốn. Thời gian thực hiện từ quý III đến quý IV/2020. Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Vốn điều lệ của Năng lượng REE là 6,380 tỷ đồng, trong đó vốn góp bằng tài sản từ việc chuyển sở hữu danh sách các cổ phiếu mảng điện giá trị 6,201 tỷ đồng. Phần còn lại được góp bằng tiền mặt.
- Đây là 1 động thái của REE trong kế hoạch chuyển sang mô hình holdings, phân chia 4 mảng kinh doanh riêng biệt (cơ điện lạnh, bất động sản, nước và năng lượng) do các công ty mà REE sở hữu 100% hoặc chiếm đa số quản lý.

## Dabaco (DBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DBC tăng 2.6% lên 48,700 VNĐ/cp.
- DBC ước KQKD quý 3 với lợi nhuận sau thuế 368 tỷ (gấp 20 lần cùng kỳ), và doanh thu 3,565 tỷ (+89% YoY). KQKD của DBC ghi nhận tăng trưởng mạnh có nguyên nhân chủ yếu đến từ việc giá thịt lợn tăng mạnh so với cùng kỳ. Trong quý 4, lãnh đạo công ty đặt mục tiêu KQKD tương đương mức đạt được của quý 1 năm nay, với lợi nhuận sau thuế và doanh thu lần lượt 349 tỷ và 2,387 tỷ.

# NHNN hạ lãi suất điều hành

## Lãi suất huy động kỳ vọng tiếp tục giảm

NHNN tiếp tục hạ lãi suất điều hành lần thứ ba trong năm nay nhằm tạo điều kiện cung cấp nguồn vốn giá rẻ cho NHTM và định hướng mặt bằng lãi suất huy động và cho vay.

**Lãi suất huy động tất cả các kỳ hạn ghi nhận sự sụt giảm mạnh sau lần hạ lãi suất điều hành vào tháng 5/2020**

Nguồn cung vốn duy trì ổn định từ phía doanh nghiệp và người dân, nhu cầu tín dụng yếu và áp lực giảm lãi suất cho vay hỗ trợ Covid-19 dẫn đến áp lực điều chỉnh của các NHTM ở lãi suất huy động nhằm duy trì tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) phù hợp.

Lãi suất huy động được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng giảm sau lần hạ lãi suất điều hành lần này, tuy nhiên tốc độ sẽ không rõ rệt như trước đó do mặt bằng hiện đã duy trì ở mức thấp.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

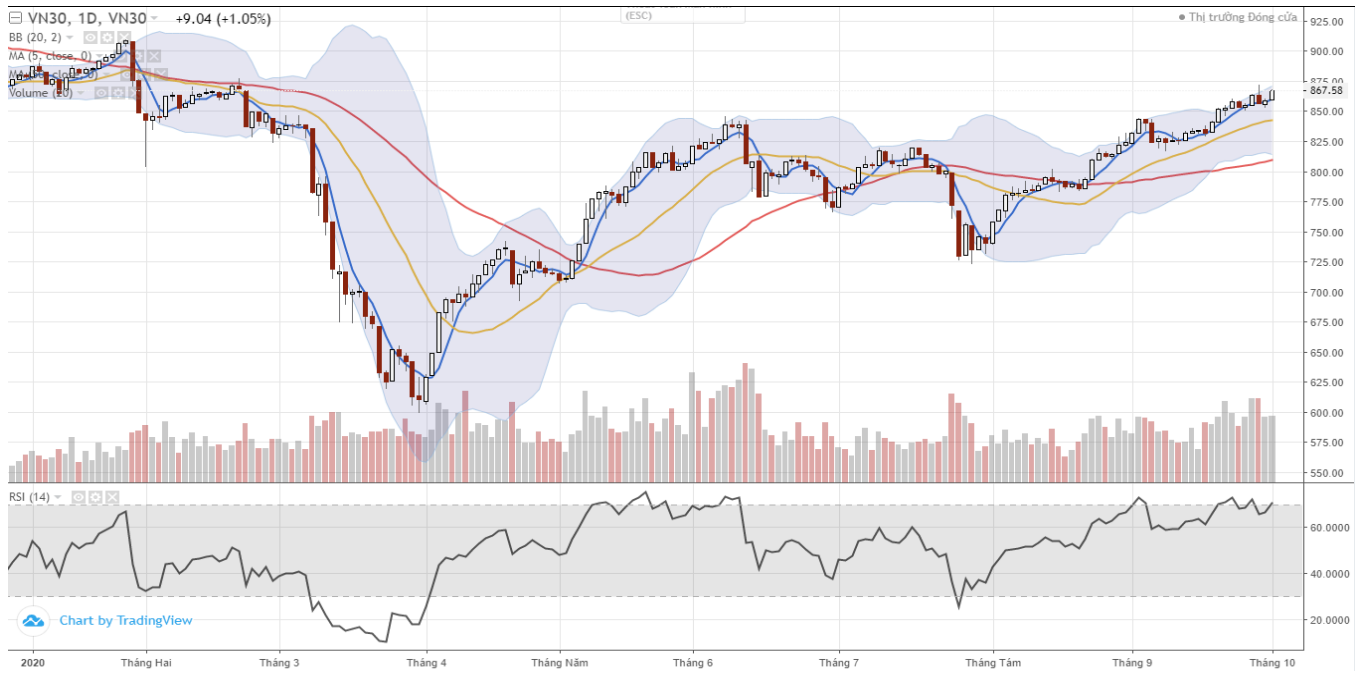
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

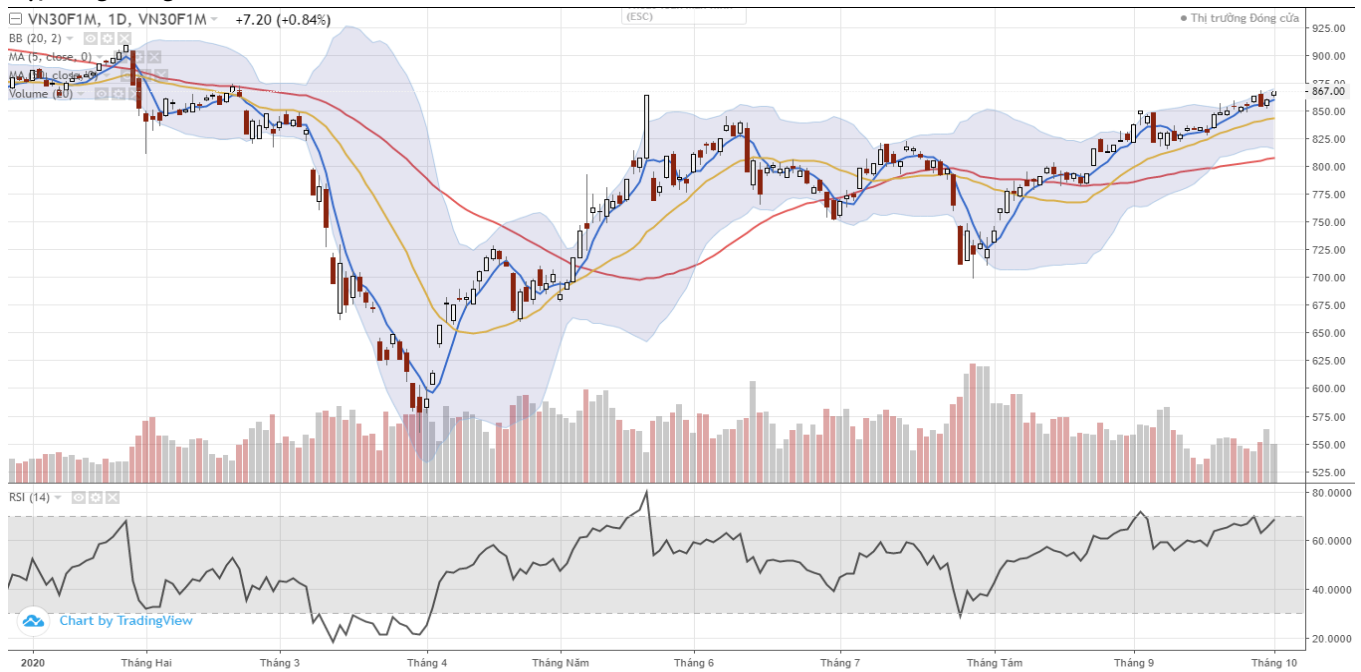
- VNIndex mở gap tăng điểm tích cực trong phiên hôm nay
- Với việc vượt qua vùng kháng cự gần 910, chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng đà phục hồi của chỉ số gia tăng với đích kỳ vọng ở quanh 930.
- NĐT được khuyến nghị nắm giữ và chỉ tiếp tục tăng tỷ trọng khi chỉ số về lại vùng hỗ trợ.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 diễn biến tăng điểm tích cực với lực cầu bắt đáy gia tăng vào cuối phiên.
- Với nhịp phục hồi vượt qua vùng cản 862, chúng tôi nghiêng về kịch bản tiếp diễn đà tăng của chỉ số với vùng đích kì vọng quanh 88x.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế LONG ở những vùng hỗ trợ trong phiên

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

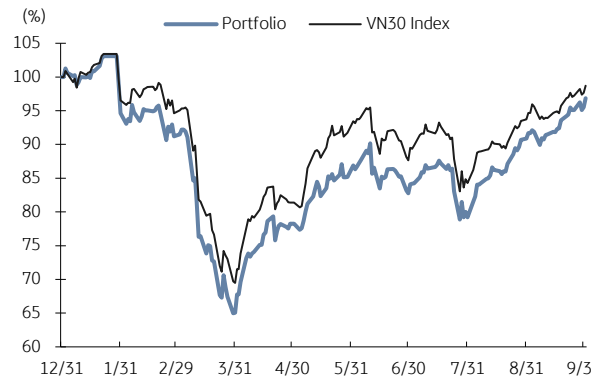
Khởi phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	1.05%	1.40%
Tăng lũy kế (YTD)	-1.31%	-3.13%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 01/10/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	105,000	0.7%	-9.4%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	26,250	1.9%	6.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	61,700	1.3%	-19.5%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	19,850	0.5%	0.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	41,800	4.0%	22.6%	- Mạng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	50,800	1.6%	51.1%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mạng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	26,600	0.2%	9.4%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	105,500	0.9%	-18.3%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,000	2.3%	36.6%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	14,300	0.7%	4.4%	- Giá bán khu đô thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam



# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
GEX	1.9%	14.2%	9.5
DPM	0.0%	12.2%	7.3
SSI	5.0%	49.6%	7.3
VHM	2.1%	22.1%	6.2
MSN	0.6%	38.1%	5.5

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
HPG	2.3%	34.2%	-78.1
VNM	0.4%	58.4%	-46.7
VJC	0.9%	17.6%	-36.3
VND	5.6%	34.5%	-17.7
DBC	2.6%	2.1%	-16.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
PVS	2.2%	10.0%	1.1
NTP	2.8%	18.9%	0.8
CEO	1.4%	15.8%	0.4
SHS	6.7%	5.6%	0.3
BVS	2.5%	23.9%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
DXP	-5.1%	34.1%	-7.2
VCS	2.5%	2.9%	-0.7
SHB	0.0%	6.5%	-0.7
AMV	1.8%	3.5%	-0.5
HCC	0.7%	12.9%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Tài nguyên Cơ bản	4.8%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	4.5%	SSI, HCM
Ô tô và phụ tùng	4.3%	TCH, DRC
Bán lẻ	3.0%	MWG, DGW
Hóa chất	2.4%	GVR, DCM

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-1.5%	PLX, PVD
Truyền thông	-1.2%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.8%	GAS, GEG
Y tế	-0.7%	DBD, PME
Bảo hiểm	-0.5%	BVH, BIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	9.8%	SSI, HCM
Bán lẻ	9.4%	MWG, DGW
Tài nguyên Cơ bản	8.8%	HPG, HSG
Hóa chất	6.1%	GVR, DCM
Ô tô và phụ tùng	5.0%	DRC, TCH

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-4.5%	YEG, PNC
Bảo hiểm	-3.7%	BVH, BIC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-2.3%	GAS, POW
Dầu khí	-2.1%	PLX, PVD
Bất động sản	-0.5%	VRE, VIC

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNĐtỷ, USDm)	GTGD (VNĐtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	92,500	312,875 (13,494)	51,969 (2.2)	22.9	50.5	37.0	21.9	6.6	8.7	3.6	3.3	1.1	-0.5	-0.2	-19.6
	VHM	VINHOMES JSC	77,100	253,622 (10,938)	160,536 (6.9)	26.9	9.4	8.2	35.0	38.5	30.8	3.0	2.2	2.1	0.0	-2.0	-9.1
	VRE	VINCOM RETAIL JS	27,700	62,943 (2,715)	82,197 (3.5)	18.1	24.8	18.3	2.8	9.1	11.7	2.2	2.1	0.4	-3.1	1.7	-18.5
	NVL	NO VA LAND INVES	63,700	62,780 (2,708)	86,541 (3.7)	32.6	17.0	17.6	1.9	14.1	11.9	2.4	-	-0.3	0.3	1.1	7.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,350	13,607 (587)	13,637 (0.6)	7.4	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	0.4	-0.2	-0.4	-5.0
	DXG	DAT XANH GROUP	10,350	5,364 (231)	36,636 (1.6)	14.4	7.6	5.1	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.6	2.5	-0.5	4.8	-28.6
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	84,800	314,513 (13,564)	106,438 (4.6)	6.4	18.8	15.8	11.6	19.7	19.1	3.2	2.7	0.8	-1.5	2.2	-6.0
	BID	BANK FOR INVESTM	40,950	164,702 (7,103)	57,690 (2.5)	12.5	35.0	20.3	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	0.4	0.1	-1.1	-11.3
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	22,800	79,803 (3,442)	61,013 (2.6)	0.0	7.8	6.7	3.9	15.6	15.5	1.1	1.0	0.9	1.6	5.1	-3.2
	CTG	VIETNAM JS COMM	26,600	99,043 (4,271)	129,925 (5.6)	0.0	14.3	11.7	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	0.2	2.3	1.7	27.3
	VPB	VIETNAM PROSPERI	24,100	58,750 (2,534)	108,865 (4.7)	0.0	7.2	6.3	5.4	17.7	16.6	1.2	1.0	1.5	2.8	3.0	20.5
	MBB	MILITARY COMMERC	19,850	47,867 (2,064)	117,725 (5.1)	0.0	6.6	5.5	8.0	18.0	17.6	1.0	0.9	0.5	1.3	9.7	-4.6
	HDB	HDBANK	24,800	31,141 (1,343)	43,999 (1.9)	9.6	7.7	6.8	20.1	20.2	20.1	1.3	1.2	3.0	3.8	13.1	17.0
	STB	SACOMBANK	13,750	24,800 (1,070)	191,403 (8.3)	14.5	15.3	9.7	1.6	6.8	9.0	0.9	0.8	-0.4	10.4	21.7	36.8
	TPB	TIEN PHONG COMME	24,700	20,169 (870)	35,509 (1.5)	0.0	6.7	5.5	29.4	22.4	20.3	1.2	1.0	5.3	3.8	5.6	17.3
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,000	20,900 (901)	4,811 (0.2)	0.1	36.6	35.1	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	0.0	-0.9	-1.2	-4.5
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,850	36,262 (1,564)	42,519 (1.8)	20.8	29.7	25.1	2.6	6.3	7.7	1.9	1.8	0.3	-0.9	-5.1	-28.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	29,000	2,649 (114)	12,067 (0.5)	14.4	-	-	-	8.2	9.1	1.1	1.1	1.0	10.1	19.8	16.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	17,800	10,697 (461)	102,263 (4.4)	50.4	12.3	9.9	-16.8	9.0	10.6	1.0	1.0	5.0	7.6	17.9	14.4
	VCI	VIET CAPITAL SEC	30,800	5,097 (220)	25,792 (1.1)	71.3	11.0	8.6	-24.9	11.1	13.0	1.2	1.0	6.9	8.8	18.7	4.4
	HCM	HO CHI MINH CITY	22,150	6,757 (291)	67,151 (2.9)	50.6	15.2	9.4	-22.5	11.0	17.1	1.5	1.4	5.5	7.0	17.8	3.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	14,250	2,971 (128)	18,040 (0.8)	14.5	12.8	8.0	-19.1	7.4	11.2	0.9	0.8	5.6	5.9	17.3	-1.0
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	109,300	228,399 (9,850)	194,195 (8.4)	41.6	22.6	21.2	5.0	37.8	38.2	7.8	7.0	0.4	3.0	6.5	12.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	184,500	118,316 (5,103)	17,389 (0.8)	36.9	28.5	24.3	0.6	21.6	23.8	5.8	5.2	0.7	-1.3	-2.9	-19.1
	MSN	MASAN GROUP CORP	54,900	64,490 (2,781)	61,713 (2.7)	10.9	73.2	28.6	-57.2	2.2	6.2	1.6	1.7	0.5	-0.2	0.5	-2.8
	HNG	HOANG ANH GIA LA	11,850	13,136 (567)	28,976 (1.3)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.4	-2.1	-3.3	-14.7
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	105,500	55,265 (2,383)	48,036 (2.1)	12.4	-	16.0	-	8.9	21.4	3.4	3.2	0.9	-0.3	0.0	-27.8
	GMD	GEMADEPT CORP	24,100	7,156 (309)	14,930 (0.6)	0.0	18.1	15.8	-54.0	6.8	7.5	1.2	1.2	0.6	0.2	4.8	3.4
	CII	HO CHI MINH CITY	18,250	4,359 (188)	25,098 (1.1)	35.2	9.2	8.5	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	1.1	0.6	-2.4	-18.9
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,160	1,226 (053)	11,129 (0.5)	47.0	-	-	-	-	-	-	-	-0.5	1.9	-4.0	-87.5
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	24,100	11,326 (488)	192,823 (8.3)	34.8	29.5	12.7	-20.9	10.5	13.6	-	-	1.9	-1.2	2.1	24.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	69,000	5,264 (227)	46,583 (2.0)	2.2	8.3	9.1	-33.3	7.5	7.0	0.6	0.6	-0.3	-5.3	-8.0	34.5
	REE	REE	41,800	12,960 (559)	16,805 (0.7)	0.0	8.5	7.5	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	4.0	3.5	13.0	15.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,400	138,570 (5,976)	46,829 (2.0)	45.8	18.5	14.5	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	1.5	-1.5	-4.0	-22.7
	NT2	PETROVIETNAM NHO	23,300	6,708 (289)	5,558 (0.2)	30.0	9.6	9.4	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.5	1.3	-1.1	2.2	7.6
	PPC	PHA LAI THERMAL	23,600	7,566 (326)	5,047 (0.2)	33.0	8.1	8.6	-8.9	15.5	14.5	1.2	1.2	-0.4	0.0	-0.2	-12.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,000	89,459 (3,858)	353,284 (15.2)	14.8	9.4	8.0	4.1	17.9	18.8	1.6	1.3	2.3	5.3	8.9	37.9
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,800	6,966 (300)	55,079 (2.4)	36.8	11.6	12.5	-0.7	8.9	7.9	0.8	0.8	0.0	6.3	7.6	37.5
	DCM	PETRO CA MAU FER	11,750	6,220 (268)	30,737 (1.3)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	-0.8	15.8	26.3	80.8
	HSG	HOA SEN GROUP	15,800	7,021 (303)	189,048 (8.2)	38.8	8.4	8.5	45.8	14.4	12.5	1.1	1.0	1.0	5.7	33.9	112.4
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,250	2,587 (112)	27,435 (1.2)	97.8	5.8	6.6	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	0.8	-1.2	-2.0	-3.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	50,800	61,916 (2,670)	49,923 (2.2)	3.9	49.4	18.1	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.2	1.0	-1.7	-4.0	-9.3
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,650	4,906 (212)	65,604 (2.8)	37.4	51.3	27.5	-20.4	0.8	0.7	0.4	0.4	0.9	2.2	1.7	-22.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	13,600	3,828 (165)	28,032 (1.2)	29.1	8.9	7.8	-18.0	9.2	9.9	0.7	0.7	1.1	3.4	14.3	-19.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	105,000	47,531 (2,050)	91,943 (4.0)	0.0	13.1	10.1	9.5	26.7	27.7	3.1	2.5	0.7	3.8	11.9	-7.9
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	61,700	13,890 (599)	37,566 (1.6)	0.0	15.7	13.3	-1.8	21.0	22.7	2.7	2.5	1.3	-1.0	1.1	-28.3
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,500	1,431 (062)	540 (0.0)	69.3	20.4	14.9	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.2	3.2	-0.8	-5.8	31.1
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,200	1,911 (082)	17,577 (0.8)	13.4	16.2	11.0	-41.1	9.1	12.6	1.3	1.2	0.8	-1.8	1.0	15.0
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	58,300	7,900 (341)	50,686 (2.2)	36.1	7.5	7.2	29.4	36.8	29.8	2.6	2.3	0.0	-0.3	1.2	52.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	105,900	13,846 (597)	945 (0.0)	45.2	20.8	19.2	8.0	20.3	19.8	3.9	3.7	0.4	-0.3	1.0	15.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	68,900	5,168 (223)	632 (0.0)	37.9	14.7	-	7.3	16.4	-	2.4	-	-1.7	-1.3	-0.1	26.9
IT	FPT	FPT CORP	50,800	39,822 (1,717)	80,625 (3.5)	0.0	11.4	9.8	20.1	23.8	24.8	2.4	2.1	1.6	0.6	1.8	0.2

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congtl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.